

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN  
Số: 05/2008/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2008

## THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN LẬP QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG  
Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng, ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng các cấp như sau:

### Phần 1.

## QUY ĐỊNH CHUNG

### I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi Điều chỉnh: thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục, nội dung lập, thẩm định, Điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh); của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện); của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã).

2. Đối tượng áp dụng của thông tư là:

Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, Điều chỉnh, phê duyệt và quản lý quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

### II. HỒ SƠ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

1. Hồ sơ quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng bao gồm:

1.1. Báo cáo quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

1.2. Quyết định phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của cấp có thẩm quyền.

1.3. Hệ thống bản đồ gồm có:

- Bản đồ hiện trạng rừng (bản in trên giấy và bản đồ số hóa);

- Bản đồ quy hoạch ba loại rừng (bản in trên giấy và bản đồ số hóa) (nếu chưa có).

Bản đồ được xây dựng trên nền hệ tọa độ VN 2000 và có tỷ lệ: đối với cấp tỉnh là 1/100.000; cấp huyện: 1/50.000; cấp xã: 1/10.000.

1.4. Các văn bản có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, thông qua Hội đồng nhân dân và trình cấp có thẩm quyền xét duyệt quy hoạch.

2. Hồ sơ kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bao gồm:

- Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (gồm báo cáo và các bảng biểu);

- Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của cấp có thẩm quyền.

- Các văn bản có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, thông qua Hội đồng nhân dân và trình cấp có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch.

### **III. CÔNG BỐ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

1. Công bố quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

1.1. Tài liệu quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được công bố bao gồm:

- Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

- Báo cáo (hoặc các bảng biểu) quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

- Các loại bản đồ quy hoạch kèm theo.

1.2. Cơ quan có trách nhiệm, thời gian và hình thức công bố quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP.

2. Lưu trữ hồ sơ quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

2.1. Hồ sơ quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh được làm thành bốn (04) bộ lưu trữ tại:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Lâm nghiệp): một (01) bộ;

- Ủy ban nhân dân tỉnh: một (01) bộ;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hai (02) bộ: 01 bộ tại Chi cục Lâm nghiệp, 01 bộ tại Chi cục Kiểm lâm (đối với tỉnh có Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm riêng).

2.2. Hồ sơ về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của huyện được làm thành (03) bộ lưu trữ tại:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: một (01) bộ;
- Ủy ban nhân dân huyện: một (01) bộ;
- Hạt Kiểm lâm huyện: một (01) bộ.

2.3. Hồ sơ quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của xã được làm thành ba (03) bộ lưu trữ tại:

- Hạt kiểm lâm huyện: một (01) bộ;
- Ủy ban nhân dân xã: một (01) bộ và một (01) bộ giao Kiểm lâm địa bàn.

#### **IV. QUẢN LÝ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

Việc quản lý quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 18 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP.

Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng có kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm, trong đó có xác định các chỉ tiêu chủ yếu cho từng năm. Kế hoạch 5 năm được xác định lập cho thời kỳ có những năm đầu và cuối có số đơn vị của năm là 0 hoặc 5.

Kế hoạch hàng năm được xây dựng từ tháng 7 - 8 của năm trước, kế hoạch 5 năm được xây dựng từ tháng 6 - 7 của năm trước của kỳ kế hoạch 5 năm theo chỉ đạo của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng được xác lập cho thời gian là 10 năm; Việc xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng được chỉ đạo thống nhất cùng với việc xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của cả nước.

#### **Phần 2.**

### **TRÌNH TỰ, NỘI DUNG LẬP, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

#### **I. KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CẤP XÃ**

1. Trình tự

1.1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức và chỉ đạo việc lập kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của địa phương; cán bộ Kiểm lâm địa bàn và cán bộ lâm nghiệp xã (nếu có) là người có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng cán bộ các ngành liên quan triển khai việc xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của xã.

1.2. Việc xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bao gồm: tổng hợp tình hình hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng kỳ trước; xác định chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng trong kỳ kế hoạch tới; đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch; thiết lập hệ thống các bảng biểu kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. (Hệ thống các bảng biểu được hướng dẫn tại Phần IV của Phụ lục kèm theo Thông tư này).

1.3. Trình và phê duyệt kế hoạch.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của địa phương.

Hồ sơ tài liệu trình Hội đồng nhân dân xã là toàn bộ các bảng biểu kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và các báo cáo giải trình kèm theo của Ủy ban nhân dân xã.

b) Sau khi đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, Ủy ban nhân dân xã ký quyết định về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của địa phương và tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đó.

2. Nội dung kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Thống kê hiện trạng và tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng kỳ trước, bao gồm:

- Thống kê hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp theo các biểu 01/HT, biểu 02/HT được hướng dẫn tại mục II, phần III của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Thí dụ: Số liệu xã QL, Huyện QT, Tỉnh QB được tổng hợp như sau:

**Biểu 01/HT**

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP CỦA XÃ QL**

| TT | Loại đất, loại rừng | Diện tích (Ha) | Trữ lượng | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------|-----------|---------|
|    |                     |                |           |         |

|     |                                          |        |                   |                                                  |
|-----|------------------------------------------|--------|-------------------|--------------------------------------------------|
|     |                                          |        | (m <sup>3</sup> ) |                                                  |
|     | Tổng diện tích tự nhiên                  | 3897.0 |                   |                                                  |
|     | Tổng diện tích đất lâm nghiệp, trong đó: | 2965.0 |                   | (Số liệu quy hoạch sử dụng đất theo 3 loại rừng) |
|     | - Đất có rừng:                           | 2443   | 88.672            |                                                  |
|     | + Rừng tự nhiên                          | 1562   | 78.100            |                                                  |
|     | + Rừng trồng                             | 881    | 10.572            |                                                  |
|     | - Đất chưa có rừng                       | 522    |                   |                                                  |
| 1   | Đất rừng đặc dụng                        | -      |                   |                                                  |
| 1.1 | Đất có rừng                              | -      |                   |                                                  |
|     | Rừng tự nhiên                            | -      |                   |                                                  |
|     | Rừng trồng                               | -      |                   |                                                  |
| 1.2 | Đất chưa có rừng                         | -      |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IA                            | -      |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IB                            | -      |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IC                            | -      |                   |                                                  |
| 2   | Đất rừng phòng hộ                        | 1758.0 |                   |                                                  |
| 2.1 | Đất có rừng                              | 1431.0 | 68.902            |                                                  |
|     | Rừng tự nhiên                            | 1360.0 | 68.050            |                                                  |
|     | Rừng trồng                               | 71.0   | 852               |                                                  |
| 2.2 | Đất chưa có rừng                         | 327.0  |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IA                            | 0.0    |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IB                            | 0      |                   |                                                  |
|     | Trạng thái IC                            | 327.0  |                   |                                                  |
|     |                                          |        |                   |                                                  |